

Lào Cai, ngày 27 tháng 04 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO**

Mã chứng khoán: MC3

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào cai, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 02143.821.292

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Cao Khương

Địa chỉ: Tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0988834797

Loại thông tin công bố:

24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin cần công bố:

Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico công bố Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2018 được tổ chức ngày 26/04/2018.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung công bố thông tin: www.khoangsan3.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 26/04/2018;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 26/04/2018.



Người thực hiện CBTT

Giám đốc

Nguyễn Cao Khương

Lào Cai, ngày 26 tháng 04 năm 2018

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico;

Vào hồi 13 h 30 phút ngày 26/04/2018, tại Hội trường tầng 6, khách sạn Lào Cai Galaxy, số 268 Minh Khai, phường Phố Mới, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã tiến hành họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 theo Thư mời họp của HĐQT Công ty.

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự

- Bà Đỗ Thị Mai Hương - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban kiểm soát;
- Cổ đông Công ty.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Ông Nguyễn Văn Thanh – Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

Cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội: 10 người, sở hữu và đại diện sở hữu 3.278.830 cổ phần, tương ứng 93,68 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đã hoàn thành thủ tục tham dự Đại hội theo quy định của quy chế Đại hội. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Đại hội đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty đã có đủ điều kiện tiến hành một cách hợp pháp, hợp lệ.

3. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

Để điều hành hoạt động của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu. Cụ thể như sau:

Đoàn Chủ tịch

1. Bà Đỗ Thị Mai Hương : Chủ tịch Đoàn Chủ tịch
2. Ông Nguyễn Cao Khương : Ủy viên

Ban Thư ký

1. Ông Mai Văn Thành : Thư ký Công ty - Trưởng ban
2. Bà Đỗ Thị Kim Chung : Ủy viên

Ban Kiểm phiếu

1. Ông Trần Thanh Bình : Trưởng ban kiểm phiếu
2. Ông Đỗ Văn Thái : Thành viên Ban kiểm phiếu
3. Bà Trần Kiều Minh : Thành viên Ban kiểm phiếu

Tổng số biểu quyết:

- Tán thành : 100 %
- Không tán thành : 0 %
- Ý kiến khác : 0 %

4. Thông qua chương trình Đại hội

Đại hội đã nghe Bà Đỗ Thị Mai Hương – Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, gồm:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, ĐTXD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017, của nhiệm kỳ 2 (2013 - 2018) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 3 (2018 - 2023);
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, của nhiệm kỳ 2 (2013 - 2018) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 3 (2018 - 2023);
- Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2018 -2023);
- + Tờ trình về nhân sự thành viên HĐQT và BKS của Công ty nhiệm kỳ 3 (2018 - 2023);
- + Thông qua quy chế bầu cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2018 - 2023)
- + Phát phiếu bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 3 (2018 -2023) cho cổ đông và hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền bầu cử.
- + Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu bầu cử.
- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017;
- Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017;

- Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;
 - Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2018;
 - Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
 - Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh xăng dầu của Công ty;
 - Thông qua Tờ trình xin chủ trương chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất trụ sở cũ Công ty tại xã Tân Lĩnh, Ba Vì, Hà Nội.
 - Thông qua việc tiếp tục thoái vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần vàng Lào Cai.
 - Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2 (2013 -2018)
 - Thành viên HĐQT, BKS khóa mới ra mắt Đại hội.
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Đại hội đã thống nhất nội dung chương trình nghị sự của Đại hội chính thức.

Tổng số biểu quyết:

- Tán thành :100 %
- Không tán thành : 0 %
- Ý kiến khác : 0 %

5. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Hoàng Tuấn Anh - Thành viên HĐQT thay mặt Ban tổ chức đọc Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội với tỷ lệ tán thành 100% phiếu biểu quyết và không có ý kiến khác.

II. TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Cao Khương - TV HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, ĐTXD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

2. Bà Đỗ Thị Mai Hương - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017, của nhiệm kỳ 2 (2013 - 2018) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 3 (2018 - 2023).

3. Bà Phạm Thị Ngọc Linh - TBKS trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, của nhiệm kỳ 2 (2013 - 2018) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 3 (2018 – 2023).

4. Bà Đỗ Thị Mai Hương – Chủ tịch HĐQT đọc Tờ trình về nhân sự thành viên HĐQT, BKS của Công ty nhiệm kỳ 3 (2018 – 2023);

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người;
- Số lượng thành viên BKS: 03 người;
- Danh sách ứng cử viên như sau:

STT	ỨNG VIÊN HĐQT	ỨNG VIÊN BKS
1	Ngô Quốc Trung	Phạm Thị Ngọc Linh
2	Nguyễn Cao Khương	Mai Văn Thành
3	Cao Anh Hào	Nguyễn Văn Thanh
4	Hoàng Tuấn Anh	
5	Nguyễn Tuấn Vinh	

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

+ Ông Trần Thanh Bình – TB kiểm phiếu đọc Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 3 (2018 – 2023).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

+ Tổ kiểm phiếu phát phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 3 (2018 – 2023) cho cổ đông và hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền bầu cử.

+ Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu bầu cử.

5. Ông Trần Trung Thành – Kế toán trưởng đọc Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.

6. Ông Trần Trung Thành – Kế toán trưởng đọc Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017.

7. Bà Phạm Thị Ngọc Linh – Trưởng BKS đọc Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

8. Ông Trần Trung Thành – Kế toán trưởng đọc Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018;

9. Ông Hoàng Tuấn Anh – TV HĐQT đọc Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

10. Ông Hoàng Tuấn Anh – TV HĐQT đọc Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh xăng dầu của Công ty.

11. Ông Nguyễn Cao Khương – TV HĐQT, Giám đốc Công ty đọc Tờ trình về chủ trương chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất trụ sở cũ Công ty tại xã Tân Lĩnh, Ba Vì, Hà Nội.

12. Ông Nguyễn Cao Khương – TV HĐQT, Giám đốc Công ty đọc Tờ trình về việc tiếp tục thoái vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần vàng Lào Cai.

13. Ông Trần Thanh Bình thay mặt Ban kiểm phiếu đọc Báo cáo kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2018 -2023).

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị : 05 thành viên

STT	ỨNG VIÊN HĐQT	SỐ PHIẾU
1	Ngô Quốc Trung	3.496.605
2	Nguyễn Cao Khương	3.344.880
3	Cao Anh Hào	3.071.605
4	Hoàng Tuấn Anh	2.818.605
5	Nguyễn Tuấn Vinh	3.662.455

Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên

STT	ỨNG VIÊN BKS	SỐ PHIẾU
1	Phạm Thị Ngọc Linh	3.940.242
2	Mai Văn Thành	2.885.242
3	Nguyễn Văn Thanh	3.011.006

III. NGHỈ GIẢI LAO

- HĐQT họp để bầu Chủ tịch HĐQT.
- BKS họp để bầu Trưởng ban kiểm soát.

IV. THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT CỦA CÁC CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Nhìn chung năm 2017, Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ do ĐHĐCĐ thường niên giao phó. Thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết của HĐQT đề ra.

- Ban điều hành luôn năng động, sáng tạo và có nhiều cố gắng trong công tác điều hành SXKD, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Trong năm 2017, và nhiệm kỳ 2 (2013 -2017) HĐQT luôn đảm bảo tính tập trung, thống nhất, liên tục và kế thừa. HĐQT đã thực hiện khá tốt chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình được quy định trong Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT phụ trách các công việc phù hợp với tình hình thực tế ở mỗi giai đoạn. Các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động theo nhiệm vụ được phân công, thực hiện tốt các quy định của Điều lệ Công ty trong việc giám sát và chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Về cơ bản các thành viên HĐQT đều hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- HĐQT đã duy trì các cuộc họp thường kỳ và đột xuất để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh. Nội dung và trình tự các phiên họp đều được thực hiện nghiêm túc, theo đúng Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- HĐQT chủ yếu do kiêm nhiệm nên nhiều khi chưa sát sao trong công tác chỉ đạo, điều hành Công ty.

Trong năm 2017 và nhiệm kỳ 2 (2013 -2018) Ban kiểm soát đã làm đúng chức năng nhiệm vụ được giao, đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Mỗi thành viên Ban kiểm soát đều thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng và tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông và Công ty. Theo dõi, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận quản lý Công ty. Ban điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế hoạt động.

V. THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, ĐTXD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018

1.1 Kết quả SXKD, ĐTXD năm 2017

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH/ Nghị quyết ĐHĐCĐ
I	Các chỉ tiêu hiện vật				
1	Tinh quặng sắt (≥ 61% Fe)	tấn	40.000	50.048	125

2	Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ ($\geq 50\% \text{ Fe}$)	tấn	60.000	35.117	58,52
3	Khai thác quặng vàng Minh Lương ($\geq 6 \text{ gam Au/tấn}$)	m^3	15.000	12.392,33	82,61
4	Bốc xúc VC thuê ngoài (đất, đá, quặng)	m^3	1.646.700	1.790.582	108,73
-	Trong đó: Tại mỏ tuyến đồng Sin Quyền Lào Cai	m^3	1.406.700	1.488.045	105,78
-	Tại mỏ Nà Rua – Cao Bằng	m^3	240.000	286.774	119,48
	Tại Luyện đồng Lào Cai	m^3		15.763	
II	Các chỉ tiêu kinh tế				
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	173.950	171.783	98,75
2	Nộp NSNN	Tr. đồng	37.818	22.850	60,42
3	LN trước thuế	Tr. đồng	2.773	3.963	142,91
4	Tỷ suất lợi nhuận / VCSH	%	7,92	11,32	142,91
5	Quỹ lương thực hiện	Tr. đồng	19.690	19.186	97,44
6	Lao động SD bình quân	người	270	241	89,25
7	Thu nhập bình quân người/ tháng	Tr. đồng	6,0	6,63	110,5
8	Tỷ lệ cố tức	%	0	0	
9	Đầu tư XDCB	Tr. đồng	10.340	1.672	16,17

1.2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu hiện vật			
1	Tinh quặng sắt Kíp Tước ($\geq 61\% \text{ Fe}$)	tấn	70.000	
2	Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ ($\geq 50\% \text{ Fe}$)	tấn	150.000	

3	Khai thác quặng vàng cho Công ty CP vàng Lào Cai (≥ 6 gam Au/tấn)	m ³	12.000	
4	Bóc xúc VC thuê ngoài (đất, đá, quặng)	m ³	1.350.000	
II	Các chỉ tiêu kinh tế			
1	Tổng doanh thu	Tr. đ	220.505	
2	Nộp ngân sách	Tr. đ	63.301	
3	LN trước thuế	Tr. đ	2.409	
4	Tỷ suất lợi nhuận/VCSH	%	6,88	
5	Tỷ lệ cổ tức	%	5	
6	Quỹ lương	Tr. đồng	21.166	
7	Lao động SD bình quân	Người	265	
8	Tiền lương bình quân	Tr. đ/ng/th	6,66	
9	Giá trị đầu tư XDCB	Tr. đồng	36.788	
-	<i>Trong đó: Xây lắp</i>	"		
-	<i>Thiết bị</i>	"	34.500	
-	<i>QL, GPMB, TV, khác,...</i>	"	2.288	
	Theo nguồn vốn:	Triệu đồng	36.788	
-	<i>Vay thương mại</i>	"	25.472	
-	<i>KHTSCĐ</i>	"	2.985	
-	<i>Cổ phần NN và phổ thông</i>	"	8.331	

Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2018 phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của Công ty (nếu cần thiết).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017, của nhiệm kỳ 2 (2013 - 2018) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 3 (2018 - 2023)

(Có báo cáo chi tiết kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, của nhiệm kỳ 2 (2013 - 2018) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 3 (2018 - 2023)

(Có báo cáo chi tiết kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

A BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TT	Tài sản	Mã số	Số đầu năm (01/01/2017)	Số cuối năm (31/12/2017)	Tỷ lệ %
I	Tài sản ngắn hạn	100	46.060.192.891	40.838.103.515	88,66
1	Tiền các khoản tương đương tiền	110	2.196.415.469	3.235.373.097	147,3
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	31.071.261.629	30.036.018.156	96,66
4	Hàng tồn kho	140	7.485.174.885	3.537.808.325	47,26
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	5.307.340.908	4.028.903.937	79,98
II	Tài sản dài hạn	220	87.914.527.336	90.770.939.439	103,24
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	2.220.760.003	2.220.760.003	100
2	Tài sản cố định	220	14.777.734.450	11.151.558.321	75,46
	- Tài sản cố định hữu hình	221	14.554.223.166	10.943.089.337	75,12
	- TSCĐ vô hình	227	223.511.284	208.468.984	93,27
3	Bất động sản đầu tư	230			
4	Tài sản dở dang dài hạn	240	24.512.704.205	26.184.832.205	106,82
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250	18.875.229.524	20.018.111.783	106,05

6	Tài sản dài hạn khác	260	27.528.099.154	31.195.677.127	113,32
III	Tổng cộng tài sản	270	133.974.720.227	131.609.042.954	98,23

Nguồn vốn

IV	Nợ phải trả	300	99.861.117.424	93.734.193.120	93,86
1	Nợ ngắn hạn	310	97.918.617.424	92.939.193.120	94,91
2	Nợ dài hạn	320	1.942.500.000	795.000.000	40,92
V	Vốn chủ sở hữu	400	34.113.602.803	37.874.849.834	111,02
1	Vốn chủ sở hữu	410	34.113.602.803	37.874.849.834	111,02
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	35.000.000.000	35.000.000.000	100
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	2.696.676.390	2.696.676.390	100
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(3.583.073.587)	178.173.444	
VI	Tổng cộng nguồn vốn	440	133.974.720.227	131.609.042.954	98,23

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.832.808.526	169.118.685.779	130,25
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.832.808.526	169.118.685.779	130,25
4	Giá vốn hàng bán	121.433.072.643	158.100.058.997	130,19
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung	8.399.735.883	11.018.626.782	131,17
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.265.926.192	168.018.970	13,27
7	Chi phí hoạt động tài chính	(715.702.718)	1.193.012.890	
8	Chi phí bán hàng			

9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.103.659.903	6.873.225.783	61,90
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	(722.295.110)	3.120.407.079	
11	Thu nhập khác	5.730.869.390	2.496.444.234	43,56
12	Chi phí khác	2.708.915.834	1.653.659.617	61,04
13	Lợi nhuận khác	3.021.953.556	842.784.617	27,88
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.299.658.446	3.963.191.696	172,33
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.458.977.115	201.944.665	13,84
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	840.681.331	3.761.247.031	447,40
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	240	1.075	447,91
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	0	0	

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ 2017 so với 2016 (%)
1	Cơ cấu tài sản				
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	65,62	68,97	105,10
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	34,38	31,03	90,26
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	74,54	71,22	95,55
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	25,46	28,78	113,02
3	Khả năng thanh toán				
	Tỷ số thanh toán tức thời	%	2,24	3,48	155,19
4	Tỷ suất lợi nhuận				
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	1,77	2,34	132,30

	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	0,65	2,22	343,47
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	1,71	3,01	176,02
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,63	2,86	455,45
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	2,46	9,93	402,97
5	Hệ số bảo toàn vốn	lần	1,01	1,11	109,67

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017

- LN trước thuế TNDN : 3.963.191.696 đồng;
- Thuế TNDN : 201.944.665 đồng;
- LN sau thuế : 3.761.247.031 đồng;
- Số lợi nhuận lũy kế (31/12/2017) : 178.173.444 đồng;
- Chi trả cổ tức : 0 đồng;

Số lợi nhuận 178.173.444 đồng được phân bổ vào quỹ Khen thưởng phúc lợi.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thống nhất ủy quyền cho Ban kiểm soát phối hợp với Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, có năng lực kinh nghiệm kiểm toán, có chi phí kiểm toán phù hợp theo đúng quy định của pháp luật để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

7. Thông qua Tờ trình quyết toán Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch năm 2018

Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, năm 2017 Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đúng như Nghị quyết đề ra, với tổng số tiền là **200.400.000** đồng (*Hai trăm triệu, bốn trăm nghìn đồng*)

Dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS năm 2018.

Căn cứ theo Điều 6, khoản 5, Nghị định số 53/2016/NĐ - CP quy định “Quỹ thù lao của người quản lý công ty không chuyên trách được xác định trên cơ sở số lượng người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian thực tế làm việc và mức thù lao tối đa bằng 20% mức tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách” Đối chiếu với quy định và kết hợp với tình hình SXKD năm 2018 còn gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất dự thảo mức thù lao của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 từ 01/01/2018, cụ thể như sau:

T T	Chức danh	Mức lương (đ/ tháng)	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền phụ cấp (đ/tháng)	Tiền phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	24.000.000	01	10	2.400.000	28.800.000
2	Thành viên HĐQT	21.000.000	04	10	2.100.000	100.800.000
3	Trưởng BKS	21.000.000	01	10	2.100.000	25.200.000
4	Thành viên BKS	19.000.000	02	10	1.900.000	45.600.000
	Cộng					200.400.000

(Bảng chữ: Hai trăm triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn)

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức thực tế chi trả cho HĐQT và BKS sẽ được xác định dựa vào Kết quả SXKD của Công ty năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Đại hội đồng cổ đông thống nhất việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tuân thủ theo kết cấu và nội dung của Điều

lệ mẫu, quy định tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Một số quy định không mâu thuẫn với Điều lệ mẫu được giữ nguyên.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico hoàn thiện Điều lệ cùng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và thực hiện các thủ tục ban hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

9. Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh xăng dầu của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh xăng dầu của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phù hợp để thực hiện và tiến hành các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chỉnh sửa điều lệ, công bố thông tin và các công việc khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

10. Thông qua Tờ trình về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Công ty tại xã Tân Lĩnh, Ba Vì, Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua chủ trương chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất trụ sở cũ của Công ty tại xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 123758 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 21/11/2016 với tổng diện tích được cấp là 3.624 m².

Trong đó:

- + Đất làm trụ sở làm việc: 2.813 m² (thời gian sử dụng 50 năm kể từ ngày 15/10/1993).
- + Đất nằm trong chỉ giới đường đỏ: 811 m² (đất thuê hàng năm).

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án và thực hiện chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả chuyển nhượng tại kỳ họp gần nhất của Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

11. Thông qua việc tiếp tục thoái vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần vàng Lào Cai.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất tiếp tục việc thoái toàn bộ vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần vàng Lào Cai để có nguồn vốn phục vụ SXKD và ĐTXDCB cho các dự án Công ty đang triển khai.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án và thực hiện thoái vốn đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn và đảm bảo công khai, minh bạch đúng quy định của pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

12. Miễn nhiệm HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2 (2013 -2018)

Đại hội đồng cổ đông thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2 (2013 -2018), cụ thể như sau:

Miễn nhiệm thành viên HĐQT:

1. Bà Đỗ Thị Mai Hương - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Cao Khương - Thành viên HĐQT
3. Ông Trần Quốc Hậu - Thành viên HĐQT
4. Ông Mai Văn Thành - Thành viên HĐQT
5. Ông Hoàng Tuấn Anh - Thành viên HĐQT

Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Trưởng ban kiểm soát
2. Ông Nguyễn Văn Thanh - Thành viên BKS
3. Ông Trần Văn Thông - Thành viên BKS

13. Đại hội công nhận kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 3 (2018 – 2023) :

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị : 05 thành viên

STT	ỨNG VIÊN HĐQT	SỐ PHIẾU
1	Ngô Quốc Trung	3.496.605
2	Nguyễn Cao Khương	3.344.880
3	Cao Anh Hào	3.071.605
4	Hoàng Tuấn Anh	2.818.605
5	Nguyễn Tuấn Vinh	3.662.455

Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên

STT	ỨNG VIÊN BKS	SỐ PHIẾU
1	Phạm Thị Ngọc Linh	3.940.242
2	Mai Văn Thành	2.885.242
3	Nguyễn Văn Thanh	3.011.006

Hội đồng quản trị đã tiến hành phiên họp đầu tiên bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 (2018 – 2023). Kết quả ông **Ngô Quốc Trung**, thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Tổng công ty Khoáng sản – TKV được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico nhiệm kỳ 3 (2018 – 2023). Tỷ lệ trúng cử: 5/5.

Ban kiểm soát đã tiến hành phiên họp đầu tiên bầu Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2018 – 2023). Kết quả bà **Phạm Thị Ngọc Linh**, chuyên viên phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Khoáng sản – TKV được bầu giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico nhiệm kỳ 3 (2018 – 2023). Tỷ lệ trúng cử: 3/3.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

14. Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

Ông Trần Thanh Bình thay mặt ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu về việc thông qua các nội dung tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát mới nhận nhiệm vụ.

VI. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018 VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Mai Văn Thành – Trưởng Ban thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Bà Đỗ Thị Mai Hương tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 17 h 30 phút cùng ngày./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành;
- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

CHỦ TỌA PHIÊN HỌP



Đỗ Thị Mai Hương

CHỮ KÝ ĐẠI DIỆN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

Nguyễn Cao Khương 


Mai Văn Thành 

Hoàng Tuấn Anh 

Nguyễn Văn Thanh 

Nguyễn Văn Hải 

Nguyễn Tuấn Vinh 

Lê Thị Bẩy 

Đỗ Minh Tân 

Đỗ Văn Bình 

THƯ KÝ



Mai Văn Thành

Lào Cai, ngày 26 tháng 04 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 – VIMICO**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;
Căn cứ Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2018;*

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico ngày 26 tháng 04 năm 2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh, ĐTXD năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh, ĐTXD năm 2017

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH/ Nghị quyết ĐHĐCĐ
I	Các chỉ tiêu hiện vật				
1	Tinh quặng sắt Kíp Tước ($\geq 61\%$ Fe)	tấn	40.000	50.048	125
2	Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ ($\geq 50\%$ Fe)	tấn	60.000	35.117	58,52
3	Khai thác quặng vàng Minh Lương (≥ 6 gam Au/tấn)	m ³	15.000	12.392,33	82,61
4	Bốc xúc VC thuê ngoài (đất, đá, quặng)	m ³	1.646.700	1.790.582	108,73
-	<i>Trong đó: Tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai</i>	m ³	<i>1.406.700</i>	<i>1.488.045</i>	<i>105,78</i>

-	Tại mỏ Nà Rua – Cao Bằng	m ³	240.000	286.774	119,48
-	Tại Luyện đồng Lào Cai	m ³		15.763	
II	Các chỉ tiêu kinh tế				
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	173.950	171.783	98,75
2	Nộp NSNN	Tr. đồng	37.818	22.850	60,42
3	LN trước thuế	Tr. đồng	2.773	3.963	142,91
4	Tỷ suất lợi nhuận / VCSH	%	7,92	11,32	142,91
5	Quỹ lương thực hiện	Tr. đồng	19.690	19.186	97,44
6	Lao động SD bình quân	người	270	241	89,25
7	Thu nhập bình quân người/ tháng	Tr. đồng	6,0	6,63	110,5
8	Chi trả cổ tức	%	0	0	
9	Đầu tư XDCB	Tr. đồng	10.340	1.672	16,17

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu hiện vật			
1	Tinh quặng sắt Kíp Tước (≥ 61% Fe)	tấn	70.000	
2	Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ (≥ 50 % Fe)	tấn	150.000	
3	Khai thác quặng vàng cho Công ty CP vàng Lào Cai (≥ 6 gam Au/tấn)	m ³	12.000	
4	Bóc xúc VC thuê ngoài (đất, đá, quặng)	m ³	1.350.000	
II	Các chỉ tiêu kinh tế			
1	Tổng doanh thu	Tr. đ	220.505	
2	Nộp ngân sách	Tr. đ	63.301	
3	LN trước thuế	Tr. đ	2.409	

4	Tỷ suất lợi nhuận/VCSH	%	6,88	
5	Tỷ lệ cổ tức	%	5	
6	Quỹ lương	Tr. đồng	21.166	
7	Lao động SD bình quân	Người	265	
8	Tiền lương bình quân	Tr. đ/ng/th	6,66	
9	Giá trị đầu tư XD CB	Tr. đồng	36.788	
-	<i>Trong đó: Xây lắp</i>	"		
-	<i>Thiết bị</i>	"	34.500	
-	<i>QL, GPMB, TV, khác,...</i>	"	2.288	
	Theo nguồn vốn:	Triệu đồng	36.788	
-	<i>Vay thương mại</i>	"	25.472	
-	<i>KHTSCĐ</i>	"	2.985	
-	<i>Cổ phần NN và phổ thông</i>	"	8.331	

Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2018 phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của Công ty (nếu cần thiết).

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017, của nhiệm kỳ 2 (2013 -2018) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 3 (2018 -2023).

(có báo cáo đính kèm)

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017, của nhiệm kỳ 2 (2013 – 2018) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 3 (2018 – 2023).

(có báo cáo đính kèm)

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

(có báo cáo tài chính năm 2017 đính kèm)

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017

- LN trước thuế TNDN : 3.963.191.696 đồng;
- Thuế TNDN : 201.944.665 đồng;
- LN sau thuế : 3.761.247.031 đồng;
- Lũy kế lợi nhuận sau thuế (31/12/2017): 178.173.444 đồng;

- Chi trả cổ tức : 0 đồng;

Số lợi nhuận 178.173.444 đồng được trích vào Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thống nhất ủy quyền cho Ban kiểm soát phối hợp với Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, có năng lực kinh nghiệm kiểm toán, có chi phí kiểm toán phù hợp theo đúng quy định của pháp luật để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Điều 7. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018.

1. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017

Đại hội đồng cổ đông thống nhất việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017, với tổng số tiền **200.400.000 đồng (Hai trăm triệu, bốn trăm nghìn đồng)**

2. Dự kiến mức thù HĐQT, BKS 2018

Mức thù lao HĐQT, BKS từ 01/01/2018 dự kiến như sau:

TT	Chức danh	Mức lương (đ/ tháng)	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền phụ cấp (đ/tháng)	Tiền phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	24.000.000	01	10	2.400.000	28.800.000
2	Thành viên HĐQT	21.000.000	04	10	2.100.000	100.800.000
3	Trưởng BKS	21.000.000	01	10	2.100.000	25.200.000
4	Thành viên BKS	19.000.000	02	10	1.900.000	45.600.000
	Cộng					200.400.000

(Bảng chữ: Hai trăm triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn)

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức thực tế chi trả cho HĐQT và BKS sẽ được xác định dựa vào kết quả SXKD của Công ty năm 2018.

Điều 8. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tuân thủ theo kết cấu và nội dung của Điều lệ mẫu, quy định tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Một số quy định không mâu thuẫn với Điều lệ mẫu được giữ nguyên.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn thiện Điều lệ cùng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và thực hiện các thủ tục ban hành theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông thống nhất việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh xăng dầu của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phù hợp để thực hiện và tiến hành các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chỉnh sửa điều lệ, công bố thông tin và các công việc khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua chủ trương chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất trụ sở cũ của Công ty tại xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 123758 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 21/11/2016 với tổng diện tích được cấp là 3.624 m².

Trong đó:

+ Đất làm trụ sở làm việc: 2.813 m² (thời gian sử dụng 50 năm kể từ ngày 15/10/1993).

+ Đất nằm trong chỉ giới đường đỏ: 811 m² (đất thuê hàng năm).

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án và thực hiện chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả chuyển nhượng tại kỳ họp gần nhất của Đại hội.

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông thống nhất tiếp tục việc thoái toàn bộ vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần vàng Lào Cai để có nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản cho các dự án của Công ty đang triển khai.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án và thực hiện thoái vốn đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn và đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2 (2013 -2018), cụ thể như sau:

Miễn nhiệm thành viên HĐQT:

1. Bà Đỗ Thị Mai Hương - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Cao Khương - Thành viên HĐQT

3. Ông Trần Quốc Hậu - Thành viên HĐQT
4. Ông Mai Văn Thành - Thành viên HĐQT
5. Ông Hoàng Tuấn Anh - Thành viên HĐQT

Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Trưởng ban kiểm soát
2. Ông Nguyễn Văn Thanh - Thành viên BKS
3. Ông Trần Văn Thông - Thành viên BKS

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông công nhận kết quả bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS của Công ty nhiệm kỳ 3 (2018 – 2023)

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị : 05 thành viên

STT	ỨNG VIÊN HĐQT	SỐ PHIẾU
1	Ngô Quốc Trung	3.496.605
2	Nguyễn Cao Khương	3.344.880
3	Cao Anh Hào	3.071.605
4	Hoàng Tuấn Anh	2.818.605
5	Nguyễn Tuấn Vinh	3.662.455

Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên

STT	ỨNG VIÊN BKS	SỐ PHIẾU
1	Phạm Thị Ngọc Linh	3.940.242
2	Mai Văn Thành	2.885.242
3	Nguyễn Văn Thanh	3.011.006

Hội đồng quản trị đã tiến hành phiên họp đầu tiên bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3(2018 – 2023), kết quả ông **Ngô Quốc Trung**, Thành viên HĐQT kiêm Kế

toán trưởng Tổng công ty Khoáng sản - TKV được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico nhiệm kỳ 3(2018 – 2023). Tỷ lệ trúng cử 5/5.

Ban kiểm soát đã tiến hành phiên họp đầu tiên bầu Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2018 – 2023). Kết quả bà **Phạm Thị Ngọc Linh**, chuyên viên phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Khoáng sản - TKV được bầu giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico nhiệm kỳ 3 (2018 – 2023). Tỷ lệ trúng cử 3/3.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giao cho Ban kiểm soát Công ty tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã được Đại hội biểu quyết tán thành 100 % thông qua vào hồi 17 h 30 phút ngày 26/04/2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và toàn thể các cổ đông Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS, Ban điều hành;
- Đăng trên Website Công ty;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: HĐQT, VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Đỗ Thị Mai Hương